

<p>để cảm ơn cô giáo?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS kể lại đoạn cuối và nói lời cảm ơn của mình. - Nhận xét từng HS. <p>4.Cung cống – Dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ai có thể đặt tên khác cho truyện? - Dẫn HS về nhà kể lại chuyện cho gia đình nghe và tập đóng vai bô của Chi. KNS: em đã thể hiện tấm lòng hiếu thảo với cha mẹ như thế nào? - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Câu chuyện bó đũa. 	<p>đã vì sức khoẻ của tôi. Tôi xin tròng tặng khóm hoa này để làm đẹp cho trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 đến 5 HS kể. <p>- HS trả lời theo suy nghĩ</p>
--	--

I. PHỤ ĐẠO VÀ BỒI DƯỠNG

1. PHỤ ĐẠO

<i>Đọc và viết</i>	<i>Nội dung thực hiện của học sinh</i>
<i>Tên nội dung</i>	<i>BÔNG HOA NIỀM VUI</i>

Ngày soạn: 24/10/2016

Ngày dạy : 23/11/2016

Thứ tư ngày 23 tháng 11 năm 2016

Tiết 1

Phân môn : TẬP ĐỌC
BÀI DAY : QUÀ CỦA BỐ

I. MỤC TIÊU

- Biết ngắn, nghỉ hơi đúng ở những câu văn có nhiều dấu câu.
- Hiểu ND : Tình cảm yêu thương của người bô qua những món quà đơn sơ dành cho con. (trả lời được các CH trong SGK)
- GDKNS: GV giúp HS cảm nhận : Món quà của bô tuy chỉ là những con vật bình thường nhưng là “cả một thế giới dưới nước” (cà cuống, niềng niềng đực, niềng niềng cái... hoa sen đỏ, nhị sen vàng... con cá sộp, cá chuối), “cả một thế giới mặt đất” (con xập xanh, con muỗm to xù, con dế...). Từ đó kết hợp liên hệ mở rộng thêm (đối với HS khá, giỏi) về GDBVMT : Em hiểu vì sao tác giả nói “Quà của bô làm anh em tôi giàu quá !” (Vì có đủ “cả một thế giới dưới nước” và “cả một thế giới mặt đất” – ý nói : có đầy đủ các sự vật của môi trường thiên nhiên và tình yêu thương của bô dành cho các con...).
- Giáo dục lòng hiếu thảo của con đối với cha mẹ.

HS trung bình, yếu trả lời được ít nhất: CH 1,2 trong SGK

HS khá giỏi, trả lời được các CH 1,2,3 trong SGK

II. CHUẨN BI

- GV: Tranh minh họa bài đọc trong SGK. Anh về 1 số con vật trong bài. Bảng phụ ghi sẵn các từ cần luyện phát âm, các câu cần luyện đọc.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Khởi động</u></p> <p>2. <u>Bài cũ</u> Bông hoa Niềm Vui.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 4 HS lên bảng đọc bài Bông hoa Niềm Vui. - Vì sao Chi không tự ý hái hoa? - Cô giáo nói gì khi biết Chi cần bông hoa? - Con học tập bạn Chi đức tính gì? <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p>* <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>Đây là bài văn nói về tình cảm của một người bố đối với các con , ông bố tronggg bài sống ở vùng quê, ông yêu thiên nhiên , đồng ruộng nhất là các con . Ông luôn có những món quà đặc biệt mà các con vô cùng yêu thích</p> <p>❖ <u>Hoạt động 1:</u></p> <p>Luyện đọc</p> <p><u>MT</u> : Giúp luyện đọc trơn các từ khó.</p> <p>a/ Đọc mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu sau đó gọi 1 HS khác đọc lại. <p>b/ Luyện phát âm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc từng câu theo hình thức nối tiếp. - Gọi HS tìm từ khó đọc trong câu vừa đọc. - Ghi bảng các từ khó HS vừa nêu. <p>c/ Hướng dẫn ngắt giọng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ có các câu cần luyện đọc. - Yêu cầu HS tìm cách ngắt giọng và đọc - Yêu cầu HS nêu nghĩa các từ: thúng cau, cà cuồng, niềng niêng, nhộn nhạo, cá sotent, xập xành, muỗm, mốc thêch. <p>d/ Đọc cả bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc cả bài trước lớp. - Yêu cầu HS chia nhóm và đọc bài theo nhóm. <p>e/ Thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>g/ Cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>❖ <u>Hoạt động 2:</u></p>	<p>- Hát</p> <p>- Hoạt động lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc bài: Cả lớp theo dõi đọc thầm. - Nối tiếp nhau đọc. Mỗi HS đọc 1 câu. - Luyện đọc các từ khó. Nhộn nhạo , hoa sen , tỏa , quầy tóe nước , mốc thêch , cánh xoăn, gáy vang, .. - Tìm cách đọc và luyện đọc các câu. <p>- Đọc chú giải trong SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc bài thành tiếng, cả lớp theo dõi và nhận xét. - Lần lượt từng HS đọc bài trong nhóm, các bạn trong nhóm nghe và chỉnh sửa lỗi cho nhau. - Thi đua đọc.

<p>Tìm hiểu bài</p> <p><u>MT</u> : Giúp HS hiểu nội dung bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thầm và gạch chân dưới các từ ngữ gợi tả, gợi cảm. - CH1: Bố đi đâu về các con có quà? - CH2: Quà của bố đi câu về có những gì? - Vì sao có thể gọi đó là “Một thế giới dưới nước”? - Các món quà ở dưới nước của bố có đặc điểm gì? - Bố đi cắt tóc về có quà gì? - Con hiểu thế nào là “Một thế giới mặt đất”? - Những món quà đó có gì hấp dẫn? - CH3: Từ ngữ nào cho thấy các con rất thích những món quà của bố? - Theo con, vì sao các con lại cảm thấy giàu quá trước những món quà đơn sơ? <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập đọc muôn nói với chúng ta điều gì? - Nhận xét tiết học. - Dẫn HS về nhà tìm đọc tập truyện Tuổi thơ im lặng của nhà văn Duy Khánh. - Chuẩn bị: câu chuyện bô đũa 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc và gạch chân các từ: Cá 1 thế giới dưới nước, nhộn nhạo, thơm lừng, toé nước thao láo, cá 1 thế giới mặt đất, to xù, mốc thêch, ngó ngoáy, lạo xạo, gáy vang nhà, giàu quá. - Đi câu, đi cắt tóc dạo. - Cà cuống, niềng nielsing, hoa sen đỏ, cá sộp, cá chuối. - Vì đó là những con vật sống dưới nước. - Tất cả đều sống động, bò nhộn nhạo, tỏ hương thơm lừng, quẫy toé nước, mắt thao láo. - Con xập xanh, con muỗm, con dέ. - Nhiều con vật sống ở mặt đất. - Con xập xanh, con muỗm to xù, mốc thêch, ngó ngoáy. Con dέ đực cánh xoăn, chọi nhau. - Hấp dẫn, giàu quá. - Vì nó thể hiện tình yêu của bố đối với các con./ Vì đó là những món quà mà trẻ em rất thích./ Vì các con rất yêu bố. - Tình cảm yêu thương của người bố qua những món quà đơn sơ dành cho các con.
--	--

Tiết 2: Thể dục

Bài : 25 *Trò chơi Nhóm 3 nhóm 7

I. Mục tiêu:

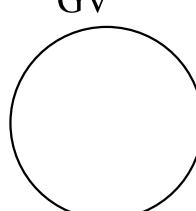
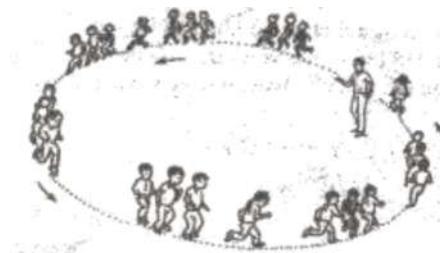
-On bài thể dục phát triển chung.Yêu cầu HS hoàn thiện bài thể dục.

-Ôn trò chơi Nhóm 3 nhóm 7.Yêu cầu biết cách chơi và bước đầu tham gia vào trò chơi

II. Địa điểm và phương tiện

- Địa điểm : Sân trường . 1 còi

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

Nội dung	Phương pháp lên lớp
I. Mở đầu: (5') GV: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát Khởi động HS chạy một vòng trên sân tập Thành vòng tròn đi thường.....bước Thôi Kiểm tra bài cũ : 4 hs Nhận xét	Đội Hình  GV
II. Cơ bản: { 24'} a.Ôn bài thể dục phát triển chung: Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp Các tổ chức luyện tập bài thể dục Giáo viên theo dõi góp ý Nhận xét *Các tổ trình diễn bài thể dục Giáo viên và HS tham gia góp ý Nhận xét Tuyên dương a.Trò chơi: Nhóm 3 nhóm 7 Giáo viên hướng dẫn và tổ chức HS chơi Nhận xét	Đội hình học mới động tác TD  GV
III. Kết thúc: (6') Thả lỏng : HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát Hệ thống bài học và nhận xét giờ học Về nhà ôn 8 động tác TD đã học	Đội Hình xuống lớp  GV

Tiết 3

Môn : TOÁN
Bài dạy : 54 - 18

I. MỤC TIÊU

- Biết cách thực hiện phép trừ có nhơ trong phạm vi 100, dạng 54 – 18.
- Biết giải bài toán về ít hơn với các số có kèm đơn vị đo dm.
- Biết vẽ hình tam giác cho sẵn 3 đỉnh.
- Bài tập cần: Bài 1(a), 2(a,b), 3, 4.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1(a), 2(a,b)

HS khá giỏi, làm được các bài 1(a), 2(a,b), 3, 4.

II. CHUẨN BI

- GV: Que tính, bảng phụ.
- HS: Vở, bảng con, que tính.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Khởi động</u></p> <p>2. <u>Bài cũ:</u> 34 - 8 - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các Tìm x: $x + 7 = 54$; $x + 9 = 22$ - Nhận xét</p> <p>3. <u>Bài mới.</u></p> <p><u>Giới thiệu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong tiết học toán hôm nay, chúng ta cùng nhau học về cách thực hiện phép trừ dạng 54 – 18 và giải các bài toán có liên quan. <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1:</u> Phép trừ 54 – 18</p> <p><u>MT :</u> Giúp HS biết thực hiện phép trừ 54-18.</p> <p><u>Bước 1:</u> Nêu vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra bài toán: Có 54 que tính, bớt 18 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính? - Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm thế nào? <p><u>Bước 2:</u> Đi tìm kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS lấy 5 bó que tính và 4 que tính rời. - Yêu cầu 2 em ngồi cạnh nhau cùng thảo luận để tìm cách bớt đi 18 que và nêu kết quả. - Yêu cầu HS nêu cách làm. - Hỏi: 54 que tính, bớt đi 18 que tính, còn lại bao nhiêu que tính? - Vậy 54 trừ 18 bằng bao nhiêu? <p><u>Bước 3:</u> Đặt tính và thực hiện phép tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS lên bảng đặt tính và thực hiện tính. - Hỏi: Em đã đặt tính như thế nào? - Hỏi tiếp: Em thực hiện tính như thế nào? <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 2</u> Luyện tập – thực hành</p> <p><u>MT :</u> Giúp HS vận dụng kiến thức làm đúng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS thực hiện. - HS thực hiện - Hoạt động lớp, cá nhân. - Nghe. Nhắc lại bài toán. Tự phân tích bài toán. - Thực hiện phép trừ 54 – 18 - Lấy que tính và nói: Có 54 que tính. - Thao tác trên que tính và trả lời còn 36 que tính. - Nêu cách bớt - Còn lại 36 que tính. - $\begin{array}{r} 54 \\ - 18 \\ \hline 36 \end{array}$ - Viết 54 rồi viết số 18 dưới 54 sao cho 8 thẳng cột với 4, 1 thẳng cột với 5. Viết dấu – và kẻ vạch ngang. - 4 không trừ được 8, lấy 14 trừ 8 bằng 6, viết 6, nhớ 1. 1 thêm 1 bằng 2, 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.

các bài tập.

Bài 1: tính Yêu cầu HS tự làm sau đó nêu cách tính của một số phép tính.

- Nhận xét

Bài 1: Tính

$$\begin{array}{r} 74 \\ - 26 \\ \hline 48 \end{array} \quad \begin{array}{r} 24 \\ - 17 \\ \hline 7 \end{array} \quad \begin{array}{r} 84 \\ - 39 \\ \hline 45 \end{array} \quad \begin{array}{r} 64 \\ - 15 \\ \hline 49 \end{array} \quad \begin{array}{r} 44 \\ - 28 \\ \hline 16 \end{array}$$

Bài 2: Đặt tính rồi tính

Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.

- Muốn tìm hiệu ta làm thế nào?
- Yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập. Gọi 2 HS lên bảng làm, mỗi HS làm một ý.
- Yêu cầu 2 HS lên bảng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện tính của từng phép tính.
- Nhận xét
- Bài 3: Giải toán.
- Gọi 1 HS đọc đề bài.
- Hỏi: Bài toán thuộc dạng toán gì?
- Vì sao em biết?
- Yêu cầu HS tự tóm tắt và trình bày bài giải, 1 HS làm bài trên bảng lớp.
- Nhận xét

Bài 2

- HS đọc yêu cầu của bài.
- Ta lấy số bị trừ, trừ đi số trừ
- 3HS lên bảng thực hiện

$$\begin{array}{r} 74 \\ - 47 \\ \hline 27 \end{array} \quad \begin{array}{r} 64 \\ - 28 \\ \hline 34 \end{array}$$

Bài 3

- Đọc và tự phân tích đề bài.
- Bài toán về ít hơn.
- Vì ngắn hơn cũng có nghĩa là ít hơn.

Tóm tắt

Vải xanh dài : 34 dm

Vải tím ngắn hơn vải xanh : 15 dm

Vải tím dài dm?

Bài giải

Mảnh vải tím dài là:

$$34 - 15 = 19 \text{ (dm)}$$

Đáp số: 19 dm

Bài 4

- Nhận xét

- Nối 3 điểm với nhau.

- Vẽ hình. 2 HS ngồi cạnh đối chéo vở để kiểm tra lẫn nhau.

- HS thực hiện.

Bài 4:

- Vẽ mẫu lên bảng và hỏi: Mẫu vẽ hình gì?
- Muốn vẽ được hình tam giác chúng ta phải nối mấy điểm với nhau?
- Yêu cầu HS tự vẽ hình.
→ GV nhận xét chốt ý.

4.Củng cố – Dẫn dò

- Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt và thực hiện phép tính 54 – 18.
- Nhận xét tiết học.
- Dẫn dò HS ôn tập cách trừ phép trừ có nhó dạng 54 – 18 (có thể cho một vài phép tính để HS làm ở nhà).
- Chuẩn bị: Luyện tập

Tiết 4

Môn: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

Bài: GIỮ SẠCH MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH NHÀ Ở.

I. Mục tiêu

- Biết được một số việc cần làm để giữ vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.
- Biết tham gia làm vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.

* Các KNS cơ bản được giáo dục : Giáo dục HS ý thức tiết kiệm khi sử dụng nước để làm vệ sinh giữ gìn nhà ở, trường học sạch đẹp

HS trung bình, yếu: Biết được một số việc cần làm để giữ vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.)
HS khá giỏi, Biết tham gia làm vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.)

KNS: - Kỹ năng ra quyết định: Nên và không nên làm gì để giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.

- Kỹ năng tư duy phê phán: Phê phán những hành vi làm ảnh hưởng đến môi trường.
- Kỹ năng hợp tác: Hợp tác với mọi người tham gia làm vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.
- Có trách nhiệm thực hiện giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở

.II. Chuẩn bị

- GV: Các hình vẽ trong SGK, phiếu bài tập, phần thưởng, các câu hỏi.
- HS: Vở

III. Các hoạt động

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Khởi động</u></p> <p>2. <u>Bài cũ:</u> Đề phòng bệnh giun.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chúng ta nhiễm giun theo đường nào?- Tác hại khi bị nhiễm giun?- Em làm gì để phòng bệnh giun?- GV nhận xét, <p>3. <u>Bài mới</u></p> <p>Giới thiệu bài:</p> <p style="text-align: center;">❖ <u>Hoạt động 1</u></p> <p>Làm việc với SGK.</p> <p><u>MT:</u> Biết được lợi ích và những công việc cần làm để giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu : Thảo luận nhóm để chỉ ra trong các bức tranh từ 1- 5, mọi người đang làm gì? Làm thế nhằm mục đích gì?- Yêu cầu : Trình bày kết quả theo từng hình: <p>+ Hình 1:</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hát- HS nêu. <p>- HS thảo luận nhóm .</p> <p>- Đại diện 5 nhóm nhanh nhất sẽ lên trình bày kết quả theo lần lượt 5 hình.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> + Các bạn đang quét rác trên hè phố, trước cửa nhà. Các bạn quét dọn rác cho hè phố sạch sẽ, thoảng mát. + Mọi người đang chặt bớt cành cây, phát quang bụi rậm. Mọi người làm thế để ruồi, muỗi không có chỗ ẩn nấp để gây bệnh. + Chị phụ nữ đang dọn sạch chuồng nuôi lợn. Làm thế để giữ vệ sinh môi trường xung quanh, ruồi không có chỗ đậu + Anh thanh niên đang dọn rửa nhà vệ sinh. Làm thế để giữ vệ sinh môi trường xung quanh. + Anh thanh niên đang dùng cuốc để dọn sạch cỏ xung quanh khu vực giếng. Làm thế để cho giếng sạch sẽ, không làm ảnh hưởng đến nguồn nước sạch.
+ Hình 2 :	
+ Hình 3 :	
+ Hình 4 :	
+ Hình 5 :	
- GV hỏi thêm : Hãy cho cô biết, mọi người trong bức tranh sống ở vùng hoặc nơi nào ?	
+ Hình 1 :	
+ Hình 2 :	
+ Hình 3 :	+ Sông ở thành phố.
+ Hình 4 :	+ Sông ở nông thôn .
+ Hình 5 :	+ Sông ở miền núi .
- <u>GV chốt kiến thức</u> : Như vậy, mọi người dân dù sống ở đâu cũng đều phải biết giữ gìn môi trường xung quanh sạch sẽ.	+ Sông ở miền núi .
Giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở đem lại rất nhiều lợi ích: đảm bảo được sức khỏe, phòng tránh nhiều bệnh tật,... Nếu môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ thì ruồi, muỗi, sâu bọ và các mầm bệnh không có nơi sinh sống, ẩn nấp; không khí sạch sẽ, trong lành, giúp em có sức khỏe tốt, học hành hiệu quả hơn.	+ Sông ở nông thôn .
❖ <u>Hoạt động 2</u>	- HS đọc ghi nhớ .
Thảo luận nhóm	- 1, 2 HS nhắc lại ý chính .
<u>MT</u> : Thực hiện giữ gìn vệ sinh xung quanh khu nhà ở	
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận: Để môi trường xung quanh nhà bạn sạch sẽ, bạn đã làm gì?	
	- Các nhóm HS thảo luận :